

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 27/10/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Quang Bình.

*Thẩm phán:* Ông Lê Vũ Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Nam

Ông Trương Nguyễn Thiện Nhân

Ông Dương Tuấn Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số A T, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Trần Thị Khánh L (Tên gọi khác: B), giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ở: C Đ, Tổ A, khu V, phường H, thành phố H, Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký thường trú: 4 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề Nghiệp: Buôn bán; con ông: Trần Hữu T, con bà: Trần Thị H. Chồng: Lê Bạch Bảo T1, đã ly hôn năm 2020. Con: có 03 con, lớn nhất 07 tuổi, nhỏ nhất 03 tháng tuổi. Bị cáo là con 01 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Thị Thảo N (Tên gọi khác: Lùn); giới tính: Nữ; Sinh ngày: 15 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ E, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề Nghiệp: Không; con bà: Phạm Thị B1, không rõ bố. Chồng: Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1990; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2022 chuyển sang tạm giam ngày 26/01/2022 cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Khánh L: Luật sư Nguyễn Đình H1-Văn phòng Luật sư Huy T3. Địa chỉ: B P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thảo N: Luật sư Hồ Thị Hoàng O-Công ty L1 và cộng sự. Địa chỉ: E kiệt A P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Thân Trọng Q; sinh ngày: 08/7/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị Khánh H2; sinh ngày: 08/5/1948 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ B, khu F, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Ông Trần Duy N1; sinh ngày: 10/5/1955 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T2; sinh ngày: 24/5/1990 tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn E, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Quốc A; sinh ngày: 14/8/1972 tại Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 3 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Dương Đức P; sinh ngày: 19/6/1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ B, khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Bá C; sinh ngày: 30/3/1968 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 01 T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K; sinh ngày: 15/01/1964 tại Quảng Trị. Nơi cư trú: 65 T, khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 19/01/2022, tại Kiệt H N, phường A, thành phố H, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T bắt quả tang Trần Thị Khánh L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi bằng giấy màu vàng có 02 quai xách (L đang cầm trên tay), bên trong có 01 túi nilong màu trắng có in hình trái cây màu đỏ và xanh, bên trong có 02 gói giấy bạc đều được quấn nilong trong suốt bên ngoài, trên bề mặt mỗi gói đều có 01 mảnh giấy nhỏ đều có ghi dòng chữ “1 L Vàng”, bên trong mỗi gói này đều có 01 gói nilong viên đỏ đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở 1 N, phường A, thành phố H (nhà mẹ ruột của L thuê ở) thu giữ: Trong túi đựng áo quần màu hồng đặt ở phòng khách, có 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc mặt ngoài được quấn nilong trong suốt, bên trong có lớp nilong màu vàng và cuộn giấy màu trắng có ký hiệu chữ “A” chứa tất cả 09 gói ni lông (06 gói màu xanh, 02 gói màu vàng đều có ký hiệu chữ “A” và 01 gói được dán băng keo màu đen-vàng) đều chứa các viên nén hình trụ tròn màu đỏ và xanh và thu giữ trong túi xách màu đen cất trong túi đựng áo quần màu hồng thu giữ 01 cân tiểu ly màu đen, trên thân có dòng chữ “FOCKET SCALE”. Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại số nhà C Đ, phường H, thành phố H (nhà bố ruột của L) thu giữ: Trong ngăn tủ áo quần đặt tại phòng thờ có 02 gói ni lông đều được quấn băng keo màu vàng và đen bên ngoài; bên trong gói thứ nhất có 02 gói ni lông đều màu xanh đều được quấn băng keo màu vàng và đen bên ngoài, bên trong đều có các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, xanh; bên trong gói thứ hai có 03 gói ni lông đều màu xanh đều được quấn băng keo màu vàng và đen bên ngoài, bên trong đều có các viên nén hình trụ tròn màu đỏ, màu xanh... và thu giữ các đồ vật khác liên quan.

Quá trình điều tra bị can khai nhận: Thông qua các mối quan hệ xã hội Trần Thị Khánh L quen và biết đối tượng V ở tỉnh Quảng Trị (không rõ lai lịch) là người mua bán trái phép chất ma túy nên cùng tham gia đề kiểm tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/01/2022, đối tượng V dùng số điện thoại 0356687664 liên lạc nhờ L đi vận chuyển, cất giấu ma túy để bán cho người khác. Văm liên lạc cho Trần Thị Khánh L nói về trước Trung tâm y tế thị xã H đề nhận ma túy, nhưng do trời khuya nên L hẹn lại vào ngày 19/01/2022 sẽ đi nhận. Khoảng 12 giờ 13 phút ngày 19/01/2022, L thuê taxi mang biển kiểm soát số 75A-125.15 của anh Thân Trọng Q chở L từ thành phố H về trước Trung tâm y tế thị xã H để lấy ma túy, L gọi điện thoại cho V nhưng không được, thì L nhắn tin là đang trên đường đi về thị xã H để lấy ma túy và nói V liên lạc người để giao ma túy. Khi về đến Trung tâm y tế thị xã H, thì L điện thoại nói cho V biết và ngồi đợi trên xe taxi. Khoảng 15 phút sau thì có một người phụ nữ đi trên xe mô tô 7561-421.88 đến giao ma túy (sau này xác định được là N). Sau khi nhận được ma túy, L cất giấu ma túy rồi nói anh Q chở về lại thành phố H, khi đến kiệt H N, phường A, thành phố H, L xuống xe Taxi và mang theo gói ma túy trên tay thì bị bắt giữ. Đối với số ma túy gồm 14 (mười bốn) gói chứa các viên ma túy hồng phiên Cơ quan công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của L là do L nhận của V vào ngày 15/01/2022 tại cầu T, tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra trong ngày 15/01/2022, L còn nhận của V thêm 0,5 kg ma túy (khay) và L đã bán cho một người phụ nữ tên N2, sử dụng số điện thoại 0702422275, ở phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy số tiền 250.000.000 đồng và đã chuyển tiền cho V và L được V cho số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài các lần phạm tội trên Ly khai nhận vào ngày 10/01/2022 L đặt mua của V 01 (một) lạng ma túy đá, sau đó L đi xe Taxi về địa điểm trước Trung tâm y tế thị xã H nhận ma túy rồi bán cho một người tên C1, khoảng 30 tuổi, trú tại khu vực ngã tư tỉnh lộ 10, phường P, thành phố H với giá tiền 20.000.000 đồng.

L còn khai nhận, khi có người đặt mua ma túy thì V sẽ liên lạc để báo cho L biết thông tin về người mua, địa điểm, số lượng ma túy, giá tiền sau đó L sẽ lấy

ma túy đã nhận từ V và đi giao cho người mua. Việc thanh toán tiền L sẽ nhận trực tiếp từ người mua rồi chuyển lại cho V, hoặc người mua trực tiếp trả tiền cho V, khi đi giao dịch thành công thì tùy vào số lượng ma túy được giao V sẽ trả tiền công từ 5.000.000đồng đến 20.000.000đồng. Ngoài ra, khi có người liên hệ L đặt mua ma túy thì L sẽ mua lại của V để bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra đã xác định đối tượng Phạm Thị Thảo N là người đã giao ma túy cho Trần Thị Khánh L vào ngày 19/01/2022 tại trước Trung tâm y tế H với khối lượng khi bắt quả tang là 198,9 gam ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này là của V. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh khám xét khẩn cấp đối với N. Ngoài lần phạm tội trên thì vào ngày 10/01/2022 sau khi được V liên lạc, N đã một mình đến khu vực gần ngã ba đường tránh thành phố H thuộc địa phận thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận 01 (một) lạng ma túy đá từ một người thanh niên (không rõ lai lịch, nhân thân) sau đó mang về giao lại cho L tại địa điểm gần Trung tâm y tế thị xã H.

Mặc dù biết rõ V là đối tượng hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên do được V thường xuyên cho tiền tiêu xài và mượn tiền để làm ăn buôn bán nên khi được V đề nghị giúp bán ma túy thì N đã đồng ý. N đã thực hiện bằng cách nhận và giao bán ma túy cho người khác theo hướng dẫn của V khi giao, nhận ma túy thành công sẽ được V cho tiền và trừ dần vào số tiền đã nợ.

Tại Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 24/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận về các chất ma túy đã thu giữ gồm:

- + Tinh thể rắn màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang Trần Thị Khánh L) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 198,9 gam.

- + Các viên nén màu đỏ, xanh được chứa trong 09 gói ni long (thu giữ khi khám xét chỗ ở T tại 1 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) gửi giám định có số lượng là 1731 viên, là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 179,66 gam.

- + Các viên nén màu đỏ, xanh được chứa trong 05 gói ni long (thu giữ khi khám xét chỗ ở Trần Thị Khánh L tại C Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) gửi giám định có số lượng là 975 viên, là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 88,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Trần Thị Khánh L là 466,66 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 28/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- +Xử lý trên các mẫu vật trưng cầu giám định đường vân phát hiện có 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

- + 02 dấu vết đường vân nói trên được phát hiện tại các bao gói dùng để đựng ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của L tại 1 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong đó có 01 dấu vết đường vân với vân tay trên chỉ bản ghi họ tên Trần Thị Khánh L là do cùng một người in ra.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

Thu giữ của Trần Thị Khánh L:

- 466,66 gam ma túy, loại Methamphetamine và các vật liệu dùng để bao gói;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353040115094905, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 353482151267278, số Imei 2: 353482153267276, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

- 02 giấy chứng minh nhân dân đều có số 191809586 mang tên Trần Thị Khánh L;

- 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 9704366607134497021 mang tên TRAN THI KHANH LY;

- 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 4032778896741035 mang tên TRAN THI KHANH LY;

- 01 cân tiểu ly điện tử hiệu pocket Scale;

Thu giữ của Phạm Thị Thảo N

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 75002154, họ tên chủ xe Phạm Thị Thảo N, sinh năm 2000, biển số đăng ký 75G1-421.88;

- 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356391108518385, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0344445675;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, loại xe nữ, biển kiểm soát 751-421.88, số máy JF89E0340393, số khung RLHJF7935MZ023218;

- 02 túi nilong màu trắng có in hình trái cây màu đỏ và xanh.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại giấy chứng minh nhân dân số 191809586 mang tên Trần Thị Khánh L cho bị cáo L.

Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTTH-P1 ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Thị Khánh L áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Khánh L từ 17 năm 6 tháng đến 18 năm 6 tháng tù; Phạm Thị Thảo N từ 16 đến 17 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau khi đã giám định và các túi nilong, đoạn nilong, gói giấy bạc ... không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353040115094905; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 353482151267278, số Imei 2: 353482153267276; 01 điện thoại di động Iphone, số I: 356391108518385, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0344445675; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu P1. Một nửa (50%) giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, loại xe nữ, biển kiểm soát 751-421.88, số máy JF89E0340393, số khung RLHJF7935MZ023218. 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 751-421.88 mang tên Phạm Thị Thảo N (đi kèm xe mô tô BKS 751-421.88 khi xử lý bán sung công).

Trả lại cho Trần Thị Khánh L: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191809586 mang tên Trần Thị Khánh L; 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 9704366607134497021 mang tên TRAN THI KHANH LY; 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 4032778896741035 mang tên TRAN THI KHANH LY.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thảo N vắng mặt và có luận cứ bào chữa cho bị cáo với nội dung: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án phù hợp để sớm hòa nhập cộng đồng. Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Khánh L trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang nuôi con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù.

Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến, khiếu nại gì về vấn đề này nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2022, Trần Thị Khánh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhiều địa điểm trên địa bàn thành phố H với tổng khối lượng

466,66 gam ma túy Methamphetamine. Trong số ma túy này, bị cáo Phạm Thị Thảo N đã giao cho bị cáo L giúp V là 198,9 gam ma túy loại Methamphetamine để L bán cho người khác. Số ma túy đã thu giữ trên theo lời khai của các bị can là của đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho để bán lại. Ngoài ra N còn khai nhận trước đó, vào ngày 10 tháng 01 năm 2022 đã nhận từ V 01 lạng ma túy đá để giao cho L tại trước Trung tâm y tế thị xã H. Như vậy Trần Thị Khánh L đã bán 01 lạng ma túy đá và tàng trữ 466,66 gam ma túy Methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác, bị cáo Phạm Thị Thảo N đã giao cho L để bán 01 lạng ma túy đá và 198,9 gam ma túy loại Methamphetamine. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm để bán trái phép chất ma túy cho người khác là rất nguy hiểm, gây ra hậu quả rất xấu cho xã hội. Tuy nhiên, vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều người cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức phức tạp, nên không phạm tội có tổ chức. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Trần Thị Khánh L là người nhận ma túy từ Phạm Thị Thảo N và khối lượng ma túy tàng trữ nhằm để bán lớn hơn N, nên phải chịu trách nhiệm chính. Phạm Thị Thảo N phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N đã phạm vào tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”, phạm vào điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là phụ nữ có thai, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tổng khối lượng ma túy sau còn lại sau khi giám định, đây là chất độc hại, cấm lưu hành. Các túi nilong, đoạn nilong, gói giấy bạc ... không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân và 02 thẻ ATM mang tên Trần Thị Khánh L, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353040115094905; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, số Imei 1: 353482151267278, số Imei 2: 353482153267276; 01 điện thoại di động Iphone, số I: 356391108518385, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0344445675; 01 cân tiểu ly điện tử hiệu Pocket Scale: Đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, loại xe nữ, biển kiểm soát 751-421.88, số máy JF89E0340393, số khung RLHJF7935MZ023218; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 75002154, họ tên chủ xe Phạm Thị Thảo N, sinh năm 2000, biển số đăng ký 75G1-421.88 là phương tiện bị cáo Nhi dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; tuy nhiên đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo L, khi thực hiện hành vi phạm tội chồng bị cáo là anh Nguyễn Đức T2 không biết, vì vậy cần tịch thu một nửa giá trị chiếc xe trên sung vào Ngân sách nhà nước và trả lại cho anh Nguyễn Đức T2 một nửa giá trị chiếc xe.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Khánh L và Phạm Thị Thảo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Khánh L 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị Thảo N 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 19/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo trong, bên trong gói niêm phong có chứa chất ma túy và các vật liệu dùng để bao gói; bên ngoài gói niêm

phong có 02 chữ ký của giám định viên Trần N3, 02 chữ ký của Điều tra viên Trương Thanh M, 02 dấu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T và dòng chữ “H3 mẫu vật vụ Trần Thị Khánh L, bắt ngày 19/01/2022”.

- + 02 túi nilong màu trắng có in hình trái cây màu đỏ và xanh.

- + 01 túi bằng giấy màu vàng có 02 quai xách; 01 túi nilong màu trắng có in hình trái cây màu đỏ và xanh; 02 gói giấy bạc; 01 đoạn nilong trong suốt; 02 mảnh giấy nhỏ đều có ghi dòng chữ “1 L Vàng” 01 túi nilong màu xanh; 01 gói giấy bạc; 01 đoạn nilong trong suốt; 01 gói nilong màu vàng; 01 cuộn giấy màu trắng có ký hiệu chữ A; 06 gói nilong đều màu xanh; 02 gói đều màu hồng có ký hiệu chữ A và 01 gói nilong màu xanh được dán băng keo màu vàng và đen; 01 đoạn băng keo màu vàng và đen có ký hiệu số 1; 04 gói nilong đều màu xanh được quấn băng keo màu vàng và đen bên ngoài; 01 gói nilong màu xanh được quấn băng keo màu vàng và đen bên ngoài có đánh số 2. Tất cả được niêm phong kín trong túi niêm phong mã số PSIA 056949, bên ngoài túi niêm phong có ghi dòng chữ “Bắt quả tang Trần Thị Khánh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, 01 chữ ký ghi họ tên Trương Thanh M, 01 chữ ký ghi họ tên Lê Văn T4 và 02 dấu tròn đỏ của phòng K1 Công an tỉnh T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353040115094905, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- + 01 điện thoại di động hiệu N4, vỏ màu đen, số Imei 1: 353482151267278, số Imei 2: 353482153267276, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- + 01 điện thoại di động Iphone, số Imei: 356391108518385, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số 0344445675.

- + 01 cân tiểu ly điện tử hiệu P1.

- + Một nửa (50%) giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, loại xe nữ, biển kiểm soát 751-421.88, số máy JF89E0340393, số khung RLHJF7935MZ023218, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 75002154, họ tên chủ xe Phạm Thị Thảo N, sinh năm 2000, biển số đăng ký 75G1-421.88.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Khánh L:

- + 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191809586 mang tên Trần Thị Khánh L.

- + 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 9704366607134497021 mang tên TRAN THI KHANH LY.

- + 01 thẻ ATM ngân hàng V1 số 4032778896741035 mang tên TRAN THI KHANH LY.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức T2: Một nửa (50%) giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, loại xe nữ, biển kiểm soát 751-421.88, số máy JF89E0340393, số khung RLHJF7935MZ023218.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị Khánh L và bị cáo Phạm Thị Thảo N mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS, THCTP.

**Hoàng Quang Bình**